

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-PT

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân

Ông Lưu Toàn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Lan H, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: Số nhà 488, đường T, tổ 07, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Lô 05/17, khu đô thị số 05, tổ 08, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn kháng cáo*: Anh Lương Anh K – sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 488, đường T, tổ 07, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn - chị Nguyễn Lan H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Anh K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/01/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K không có trách nhiệm với vợ con và gia đình. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 5/2020, vợ chồng ly thân. Đến tháng 11/2020, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Anh K.

- Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Lương Bảo N, sinh ngày 28/11/2015, hiện con đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Lương Bảo N, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Chị là kế toán Bệnh viện Mắt Thái Bình, thu nhập bình quân khoảng 12.000.000 đồng/tháng, mẹ con chị đang ở nhà của bố mẹ đẻ, bố mẹ chị hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con nên chị có đủ điều kiện để nuôi con. Khi xét xử sơ thẩm chị H đang mang thai tuần thứ 32. Ngày 26/02/2021, chị H sinh con thứ hai là cháu Lương Bảo C. Chị H không yêu cầu giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C.

- Về tài sản chung: Chị và anh K tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Bị đơn - anh Lương Anh K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, thủ tục, địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như chị H đã trình bày là đúng. Anh xác định tình cảm với chị H không còn, không thể đoàn tụ được nên anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Lương Bảo N, sinh ngày 28/11/2015, hiện con đang ở cùng chị H. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Lương Bảo N, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con thì anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh là giáo viên thể chất tại Trường THPT Lý Bôn, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, thu nhập bình quân hàng tháng là 7.000.000 đồng, anh có đủ điều kiện để nuôi con. Anh K cũng xác định, khi xét xử sơ thẩm chị H đang có thai tuần thứ 32. Hiện nay chị H đã sinh con, anh K không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung thứ hai.

- Về tài sản: Anh và chị H tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bản án số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 147, 203, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Lan H và anh Lương Anh K được ly hôn.
2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Lan H được trực tiếp nuôi dưỡng con Lương Bảo N, sinh ngày 28/11/2015. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh K có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2021, anh Lương Anh K kháng cáo đề nghị được nuôi con Lương Bảo N, sinh ngày 28/11/2015 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh Lương Anh K trình bày: Khi xác minh, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ hỏi ý kiến của gia đình chị H mà không hỏi ý kiến gia đình anh K là chưa xem xét các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh K. Hiện anh K đang là giáo viên dạy môn giáo dục thể chất nên có thời gian chăm sóc, đưa đón con đi học, còn chị H công tác trong ngành y tế nên hay phải trực đêm, tăng ca, ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con. Trong thời gian chị H nuôi con, chị H cản trở anh trong việc thăm nom, chăm sóc con chung. Do vậy, anh K đề nghị giao con Lương Bảo N cho anh nuôi là tốt nhất, nếu không được nuôi con thì anh cũng đồng ý để chị H nuôi nhưng chị H phải đảm bảo cho anh được chăm sóc, đưa đón con chung vào thời gian hai ngày cuối tuần.

Chị Nguyễn Lan H trình bày: Chị H không đồng ý với nội dung kháng cáo của anh K, vì từ khi cháu Bảo N sinh ra, anh K không có trách nhiệm với con, mặt khác cháu Bảo N là con gái, còn rất nhỏ nên cần được người mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Công việc của chị là kế toán của bệnh viện nên không phải trực đêm mà chỉ làm theo giờ hành chính và chị có bố mẹ để có điều kiện về mặt thời gian, vật chất để giúp đỡ chị trong việc trông nom, chăm sóc con cái. Sau khi xét xử sơ thẩm chị H đã sinh con thứ hai là cháu Lương Bảo C, sinh ngày 26/02/2021 nhưng chị được bố mẹ đẻ phụ giúp việc chăm sóc con nên chị có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và đảm bảo cho các cháu được phát triển một cách tốt nhất. Chị H đồng ý với yêu cầu của anh K về việc cho anh K được chăm sóc, đón cháu Bảo N trong hai ngày cuối tuần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của anh Lương Anh K làm trong thời hạn luật định nên được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn thì thấy: Bản thân chị H và anh K hiện đang có nơi cư trú, công việc và thu nhập ổn định; cả hai đều có điều kiện nuôi con tương đương nhau và đều đề nghị được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, cháu N còn nhỏ, là con gái, nếu sống cùng mẹ sẽ thuận tiện hơn trong quá trình phát triển về tâm sinh lý; hiện nay cháu cũng đang sống và học tập ổn định cùng mẹ tại nhà bố mẹ đẻ của chị H; công việc của chị H cũng là kế toán bệnh viện, làm giờ hành chính, ít khi phải làm thêm giờ và trực đêm nên Hội đồng xét xử thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh K không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt hơn chị H nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục để chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh K về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh Lương Anh K không được chấp nhận nên anh K phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 24, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lương Anh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Căn cứ vào các điều 147, 203, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Lan H và anh Lương Anh K được ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Lan H được trực tiếp nuôi dưỡng con Lương Bảo N, sinh ngày 28/11/2015. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh K có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

2.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Anh Lương Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000077 ngày 28/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 16/4/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, THA TP. Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà